

TEST YOURSELF F

- Hướng dẫn HS tự làm bài ở nhà trước khi chữa chung ở lớp:
- + Lưu ý HS: đây là những bài tập nhằm củng cố những kỹ năng và kiến thức đã học trong các Unit 14, 15 và 16.
- + Nêu thời lượng cho mỗi bài tập: bài 2 (10 phút), bài 3 (10 phút); bài 4 (15 phút) – bài 1 sẽ làm tại lớp (10 phút).
- + Đọc kỹ bài tập trước khi làm.
- + Sau khi hoàn thành bài, HS có thể tham khảo tài liệu để tự chữa, đánh giá và cần ghi chép để tự rút kinh nghiệm. Khuyến khích HS dùng từ điển để tra cứu từ mới (cách đọc, cách dùng) và ghi chép.
- Hướng dẫn HS làm bài tập 1 (listening) và chữa bài tại lớp.

I. Listening

- + Hướng dẫn HS làm bài: –Yêu cầu HS đọc câu hỏi, cố gắng đoán những từ cần điền vào chỗ trống (không điền quá ba từ). Nói cho HS biết sẽ nghe ba lần (lần thứ nhất để có khái niệm về nội dung bài, hai lần sau để làm bài và kiểm tra lại bài).
- + Yêu cầu HS đọc các câu hỏi trước khi nghe lần thứ nhất.
- + Yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau hai lần nghe tiếp.
- + Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- + Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ, nếu cần.
- + Sau đó, gọi một số HS nêu lời giải để các HS khác góp ý trước khi GV chữa chung. Nếu cần, cho HS nghe lại. Nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN: Mỗi câu đúng 0,5 điểm

1. *16 November 1945*
2. *193*
3. *60*
4. *Teacher-training*
5. *heritage*

Tapescript

UNESCO stands for the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. It was established on 16 November 1945 to encourage collaboration among nations in the areas of education, science, culture, and communication. UNESCO had 193 member nations as of 2007. The agency has its headquarters in Paris, France, and operates educational, scientific, and cultural programs and exchanges from 60 field offices worldwide. Projects sponsored by UNESCO include international science programs; literacy, technical, and teacher-training programs; regional and cultural history projects; and international cooperation agreements to secure the world's cultural and natural heritage and to preserve human rights.

II. Reading

- + Tổ chức HS hoạt động theo nhóm, thảo luận về lời giải.
- + Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ về từ ngữ, cách diễn đạt (nếu cần).
- + Yêu cầu đại diện một vài nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm và các nhóm khác góp ý.
- + Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN: Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm

1. *Arab countries*
2. *In textile, toy, shoe and electronic sectors*
3. *70%*
4. *They depended on their husbands or fathers*
5. *The access to education and change in economic status*

III. Grammar

- + Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- + Sau đó gọi một vài HS đại diện cho cặp nêu lời giải và các HS khác góp ý.
- + Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN

Mỗi câu đúng 0,25 điểm

- | | |
|--------------------|------------------------|
| 1. <i>grow up</i> | 6. <i>speak up</i> |
| 2. <i>stay on</i> | 7. <i>Watch out</i> |
| 3. <i>wait up</i> | 8. <i>cool off</i> |
| 4. <i>give in</i> | 9. <i>keep up</i> |
| 5. <i>catch up</i> | 10. <i>fall behind</i> |

IV. Writing (2,5 điểm)

- + Tổ chức HS thảo luận về các ý cần phát triển trong bài, xác định thời gian,...
- + Sau đó gọi một vài HS đại diện cho nhóm đọc bài viết của mình và các HS khác nghe và gợi ý nhận xét.
- + Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá. Có thể cho HS trao đổi bài và chấm lẫn nhau.

Biểu điểm:

- Nội dung: 1 điểm
- Sử dụng từ ngữ, câu chính xác: 1 điểm
- Cấu trúc bài: 0,5 điểm